TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **72/**2020/QĐST-VHNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 05 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người yêu cầu sau đây:

- Anh Trương T, sinh năm 1979.

- Chị Nguyễn H, sinh năm 1988.

Cùng đăng ký HKTT: Khu tập thể Công ty T, phường N, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Cùng cư trú: Tổ dân phố số 4, phường N, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 27/02/2020, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết việc hôn nhân gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương T, chị Nguyễn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh T, chị H có ba con chung là Trương LA, sinh ngày 11/02/2014, Trương TA, sinh ngày 24/10/2017 và Trương VA, sinh ngày 24/10/2017. Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu TA và cháu LA, chị Hằng trực tiếp nuôi dưỡng cháu VA. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh T, chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh chị không có công nợ chung.

- Về lệ phí : Anh chị tự nguyện chịu lệ phí hôn gia gia đình sơ thẩm

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương T, chị Nguyễn H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: - Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh T, chị H có ba con chung là Trương LA, sinh ngày 11/02/2014, Trương TA, sinh ngày 24/10/2017 và Trương VA, sinh ngày 24/10/2017. Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu TA và cháu LA, chị Hằng trực tiếp nuôi dưỡng cháu VA. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh T, chị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về công nợ chung: Anh chị không có công nợ chung.

1.5. Về lệ phí : Anh T, chị H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh chị đã nộp theo biên lai số 0003427 ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm. Anh T, chị H đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường N (ĐKKH số1942012, quyển số 01/2012)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan